TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HSST
Ngày: 07/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Vinh

Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Duy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên toà: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/9/2023 tại Hội trường xét xử A Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/HSST ngày 06/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27b/2023/HSST-QĐ ngày 21/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Thị V.A**, sinh năm 1988; tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 8, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Đức H và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Bùi Công T.A, sinh năm 1984; có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2022; hiện các con bị cáo đang cư trú tại: Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

Nhân thân: Ngày 18/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Bản án số 22/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2020 *(đã xóa án tích).*

Tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Phạm Thị V.A vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. **Đinh Hoàng B.T**, sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi ở hiện tại: Thôn b, xã H, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông**;** Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đinh Công X và bà: Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 30/12/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên toà.

3. **Đỗ Quang H**, sinh năm 1987; tại thành phố H; Nơi thường trú: Số 24/125 d, phường D, quận L, thành phố H; Nơi tạm trú: Thôn 2, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện tại: Thôn 1, xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí**;** Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đỗ Công B và bà Nguyễn Thị Y; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Nguyệt K, sinh năm 1986 (đã ly hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; hiện đang cư trú: Thôn m, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, giạm giam: Ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023 được gia đình bảo lĩnh, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, đến ngày 26/7/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên toà.

- Ngày 08/7/2006 Công an phường L, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

4. **Nguyễn Gia N**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn h, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông**;** Trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Kim C và bà Nguyễn T.N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2022 được gia đình bảo lĩnh, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

5. **Hoàng Nghĩa H**, sinh năm 1993, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân**;** Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Hoàng Nghĩa Đ và bà Hoàng T.H; Bị cáo: chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 29/11/2022 đến ngày 07/12/2022; hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

6. **Y B.E**, sinh ngày: 14/01/2006, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông**;** Trình độ học vấn: 0/12; con ông: Y M.H và bà: H D.E, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư, có mặt tại phiên toà.

7. **Y C.E**, sinh năm 1999, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam. Giới tính: Nam; Dân tộc: Êđê; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông**;** Trình độ học vấn: 06/12; con ông Y N.H và bà H E.Ê; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 23/12/2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam có mặt tại phiên toà.

8. **Mai Ngọc T.D** (tên gọi khác là T), sinh năm 1991, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Thôn m, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 10/12; con ông Mai V Đ và bà Đậu Thị T. H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023 được gia đình bảo lĩnh, hiện dang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

9. **Đinh Phạm T.T**, sinh năm 1989, tại tỉnh N; Nơi thường trú: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh N; Nơi ở hiện tại: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí**;** Trình độ học vấn: 09/12; con ông Đinh T.C và bà Đặng T.P; Bị cáo có vợ là Trần T.H, sinh năm 1993, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2021; hiện cư trú: Tổ 2, T, thành phố T, tỉnh N; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, ngày 11/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh N xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2011 *(Chưa xoá án tích)*; Tạm giữ, tạm giam: Ngày 25/12/2022 cho đến nay; Hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên toà.

- Ngày 19/10/2011 Công an thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh N xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng tài sản trái phép của người khác, phạt tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 18/6/2014, Công an thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh N xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt cảnh cáo.

* Người bào chữa cho bị cáo Y C.E: Bà Trần Thị Phương Lan (có đơn xin vắng mặt, gửi luận cứ bào chữa cho bị cáo)

* Người bào chữa cho bị cáo Y Bhốk Êban: Bà Nguyễn Thị Xuyến (có mặt)

Đều là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đ
Cùng địa chỉ: Số 39 Lý Thường Kiệt, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Y B.E: Bà H D.E, sinh năm 1982
Trú tại: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Y W, sinh năm 1997
Trú tại: Buôn H, xã D, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

2. Ông Nguyễn C.T, sinh năm 1993
Tạm trú tại: Buôn K, xã E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

3. Ông Trịnh M.H, sinh năm 1987
Trú tại: Thôn lô 13, xã D, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

4. Bà Hoàng T.H, sinh năm 1966
Trú tại: Thôn m, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

5. Bà Đậu Thị T.H, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn m, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

6. Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Đức H

Trú tại: Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt)

7. Bà Nguyễn Thị T.H, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 6, Thôn K, xã K, TP B, tỉnh B-V (vắng mặt)

Người phiên dịch tiếng Ê đê: Ông Y H

Trú tại: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị V.A và Đinh Hoàng B.T là những người nghiện ma túy và thường xuyên qua lại chơi thân với nhau. Để có tiền mua ma túy về sử dụng, Phạm Thị V.A liên hệ với một người đàn ông ở thành phố B (không rõ nhân thân, lý lịch) mua ma túy đá về chia nhỏ ra thành từng gói để sử dụng dần, nếu ai có nhu cầu mua ma túy thì V.A bán lại kiếm lời rồi lại mua ma túy về sử dụng. Để thực hiện mục đích trên, Phạm Thị V.A sử dụng hai số điện thoại di động gồm 0814.353.179 và 0777.38.4567 (*số điện thoại thuộc sở hữu của Phạm Thị V.A*) để liên lạc, thỏa thuận bán ma túy với những người nghiện ma túy với giá tiền là 300.000 đồng hoặc 500.000 đồng một lần; theo đó, trong thời gian từ ngày 27/11/2022 đến ngày 25/12/2022, Phạm Thị V.A đã nhiều lần đưa ma túy cho Đinh Hoàng B.T để T đi giao cho những người mua ma túy và lấy tiền mang về đưa lại cho V.A, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Vào chiều ngày 27/11/2022, Nguyễn Gia N gọi điện rủ Đỗ Quang H đi mua ma túy về sử dụng thì H đồng ý. N đến nhà của H tại thôn 1, xã E, huyện C đưa cho H số tiền 500.000 đồng để H đi mua ma túy đá. Sau khi có tiền, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung của H có gắn số điện thoại 0919661129 gọi đến số điện thoại 0777384567 của Phạm Thị V.A để hỏi mua 500.000 đồng ma túy, thì được V.A đồng ý và hẹn H lên khu vực cầu E, huyện C để lấy ma túy và giao tiền. Khi H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 47T1-299.32 (xe của anh Trịnh M.H, sinh năm 1993) đi đến khu vực cầu E thì V.A dùng số điện thoại 0814353179 gọi điện thoại cho H, nói H "đi ra phía sau nhà *(của V.A*) để lấy ma túy"; H đi đến nơi thì V.A đưa ma túy cho Đinh Hoàng B.T mang ra đưa cho H một gói ma túy đá và H đưa cho T 500.000 đồng; T mang tiền vào đưa lại cho V.A. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại thôn 1, xã E, huyện C; khi đi đến khu vực đường liên thôn 1, xã E, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một gói nylon màu trắng, kích thước (3,3 x 1,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng 0,34gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đỗ Quang H tại thôn 1, xã E, huyện C, thu giữ:

Một chai nhựa (lọ nhựa) cao 09 cm, đường kính 4,3cm, có nắp màu vàng, bên trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn 01 ống thuỷ tinh dạng chữ V, có cạnh dài 4,2cm, một đầu gắn vào lọ nhựa, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong lọ nhựa có chứa một ống nhựa dài 20,5cm, đường kính 0,7cm.

Sau khi biết H bị bắt quả tang, đến 17 giờ 15 phút ngày 27/11/2022, Nguyễn Gia N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên và giao nộp một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei 1 là 869945062231291, số Imei 2 là 869945062231283, bên trong có gắn một sim điện thoại có số Seri 89840200011294302755 thuộc sở hữu của Nguyễn Gia N.

Tại bản kết luận giám định số 1193/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon màu trắng kích thước (3,3 x1,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng* ***0,1923 gam****, loại Methamphetamine".*

- *Vụ thứ hai:* Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 27/11/2022, Mai Ngọc T.D, sử dụng số điện thoại 0975159167 gọi đến số điện thoại 0978950795 của Đinh Hoàng B.T hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Thạch hỏi V.A còn ma túy bán cho Tèo Hợp (tức D) 300.000 đồng thì V.A đưa cho T một gói ma túy để bán cho D. T lấy gói ma túy từ V.A và nói D đi đến cầu E, huyện C để lấy ma túy nên D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 72D1-436.08 (xe của chị Mai Thị N.D, sinh năm 1994, cư trú tại thôn 1, xa E, huyện C) đi đến khu vực cầu E, huyện C gặp T lấy một gói ma túy và đưa cho T số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy bỏ vào túi quần bên trái và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn 1, xã E, huyện C, khi đi trên đường Quốc lộ 27 thuộc địa phận thôn 8, xã E, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một gói ny lon màu trắng kích thước (2,7 x 1,4) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,26gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Ngọc T.D thu giữ:

Một ống nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,6cm, một đầu được hàn kín, một đầu được vát nhọn

Tại bản kết luận giám định số 1192/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon màu trắng kích thước (2,7 x 1,4) cm được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng* ***0,1266 gam****, loại Methamphetamine".*

- *Vụ thứ ba:* Vào trưa ngày 29/11/2022 Đinh Hoàng B.T đang ở nhà Phạm Thị V.A; khoảng 13 giờ 43 phút Hoàng Nghĩa H sử dụng số điện thoại

0842.098.198 gọi đến số điện thoại 0814353179 của Phạm Thị V.A để hỏi mua 500.000 đồng ma túy về sử dụng thì V.A đồng ý bán và hẹn H lên khu vực cầu E, huyện C; Sau đó V.A đưa gói ma túy cho T nói lên khu vực cầu E giao và lấy 500.000 đồng thì T cầm gói ma túy đi lên khu vực cầu E đợi. H sử dụng xe mô tô biển số 47T1-278.16 (chủ xe là bà Hoàng T.H, sinh năm 1970) đi lên khu vực cầu E, huyện C thì gặp Đinh Hoàng B.T đang đứng đợi, T đưa cho H một gói nylon chứa ma túy đá và lấy từ H số tiền 500.000 đồng. Sau đó H cất gói ma túy đã mua được vào trong túi quần phía sau bên trái, điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực đường liên thôn 8, xã E, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hiệp về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một gói nylon màu trắng, kích thước (3,5 x2,3)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, có tổng khối lượng là 1,18gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Nghĩa H không thu giữ được tài liệu, đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 1207/KL-KTHS ngày 06/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng đựng trong một gói nylon màu trắng kích thước (3,5 x 2,3) cm được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng* ***0,9225 gam****, loại Methamphetamine"*.

- *Vụ thứ tư:* Quá trình thu giữ điện thoại của H xác định trong lịch sử liên lạc giữa số điện thoại của H với số điện thoại của V.A thì vào ngày 14/11/2022 được thể hiện: lúc 18h 49' đến 19h 01' có phát sinh bốn cuộc gọi từ số máy của Hiệp đến số máy của V.A. Qua đấu tranh H khai nhận ngoài lần mua ma túy nói trên, vào chiều tối ngày 14/11/2022, Hoàng Nghĩa H còn sử dụng số điện thoại 0842.098.198 của Hiệp gọi điện thoại đến số 0814353179 (của Phạm Thị V.A) để mua 500.000 đồng ma túy thì được V.A đồng ý và nói lên khu vực cầu E, huyện C để lấy ma túy thì H sử dụng xe mô tô biển số 47T1-278.16 đi đến khu vực cầu E, và được Phạm Thị V.A đưa cho một gói ma túy (không rõ khối lượng cụ thể), H đưa cho V.A số tiền là 500.000 đồng mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, H đã sử dụng một mình hết; trong quá trình điều tra V.A cũng thừa nhận trước ngày 29/11/2022 có bán cho H một gói ma túy giá 500.000 đồng, bản thân V.A là người trực tiếp đưa ma túy cho H và lấy 500.000 đồng của H.

-*Vụ thứ năm:* Vào trưa ngày 23/12/2022, Y B.E sử dụng số điện thoại 0343004710 của Y C.E gọi đến số điện thoại 0814353179 của Phạm Thị V.A để liên hệ hỏi mua 500.000 đồng ma túy, thì V.A đồng ý và hẹn đến khu vực buôn K, xã H, thành phố B lấy ma túy. Y C.E sử dụng xe mô tô biển số 47T1-175.17 (xe của anh Y W) chở Y B.E đi đến khu vực đường vào buôn K và đứng đợi. Trưa hôm đó Đinh Hoàng B.T đang ở nhà Phạm Thị V.A thì V.A đưa 01 gói ma túy cho T và nói T mang ra khu vực buôn K giao cho người mua ma túy để lấy 500.000 đồng; Đinh Hoàng B.T lấy xe máy của một người thợ xây đang sửa nhà cho V.A, đi tới khu vực buôn K và đưa cho Y B.E một gói ma túy, Y B.E đưa cho T số tiền 500.000 đồng (tiền của Y C.E). Sau khi mua được ma túy, Y C.E điều khiển xe mô

tô chở Y B.E quay về, khi đi trên đường Quốc lộ 27, thuộc địa bàn thôn 8, xã E, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y C.E và Y B.E về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tổng khối lượng 0,4gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Y C.E và Y B.E không thu giữ được tài liệu, đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của Y C.E và Y B.E.

Tại bản kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng chứa trong một gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng* ***0,2770 gam****, loại Methamphetamine";*

- *Vụ thứ sáu:* Vào tối ngày 25/12/2022, Đinh Hoàng B.T đang ở nhà Phạm Thị V.A thì Đinh Phạm T.T dùng số điện thoại 0934173535 gọi đến số điện thoại 0814353179 của V.A để liên hệ hỏi mua 500.000 đồng ma túy; sau khi trao đổi, V.A đồng ý bán cho T.T 500.000 đồng tiền ma túy đá và hẹn lên khu vực Bách Hóa Xanh (xã H), thành phố B để lấy ma túy và giao tiền. Lúc này T nói với anh Nguyễn C.T điều khiển xe mô tô biển số 37E1-513.06 (xe của Nguyễn C.T) chở T lên khu vực Bách hóa xanh có tý việc nên anh C.T chở T đi. Khi đến nơi, T gọi điện thoại đến số điện thoại 0814.353.179 của V.A, báo là đã đến nơi. V.A đưa 01 gói ma túy cho B.T nói mang ma túy đến khu vực Bách Hóa Xanh giao ma túy và lấy 500.000 đồng; Khoảng 30 phút sau thì Đinh Hoàng B.T đi (bộ) tới giao cho T.T một gói ma túy và lấy số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T.T cầm gói ma túy trên tay phải rồi đi lại lên xe máy của anh C.T và nói anh C.T chở về tại buôn K, xã E, huyện C; khi đi trên đường Quốc lộ 27, thuộc thôn N, xã D, huyện C thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đinh Phạm T.T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ:

- Một gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, có khối lượng 0,33gam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Phạm T.T không thu giữ được tài liệu, đồ vật tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số 62/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận: *"Chất tinh thể màu trắng chứa trong một gói nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng* ***0,1935 gam****, loại Methamphetamine".*

Ngày 21/12/2022 bà Đậu Thị T.H (mẹ của bị cáo D) giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin một bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 72D1-436.08 (chủ xe Nguyễn Thị T.H).

+ Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ, tạm giữ:

- 05 (năm) gói ny lon chứa ma tuý (mẫu vật còn lại sau giám định), cụ thể:

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,3 x 1,5) cm, bên trong có chứa 0,1521 gam ma túy, loại Methamphetamine

+ 01 gói ny lon màu trắng kích thước (2,7 x 1,4) cm, bên trong có chứa 0,0926 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,5 x 2,3) cm, bên trong có chứa 0,8796 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa 0,2044 gam ma túy, loại Methamphetamine

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa 0,1619 gam ma túy, loại Methamphetamine

- Các dụng cụ sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý gồm:

+ 01 chai nhựa (*lọ nhựa*), cao 09 cm, đường kính 4,3 cm, có nắp màu vàng; bên trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh dạng chữ V, có cạnh dài 4,2 cm, một đầu gắn vào lọ nhựa, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong lọ nhựa có chứa một ống nhựa dài 20,5cm, đường kính 0,7cm.

+ 01 ống nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được vát nhọn.

- Các điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei 1 353220822012214, số Imei 2 2353319902012217, gắn một sim số seri 89840200011134206372, của Đỗ Quang H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ, số Imei 1 1861325045556957, Imei 2861325045556940, có gắn hai sim điện thoại: Sim 1 có số có số seri 8984048000900549722, Sim 2 có số seri 8984048000324842047, của Mai Ngọc T.D.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, 02 số Imei: Imei 1 là 864647056508958, số Imei 2 là 864647056508941. Bên trong có gắn hai sim điện thoại có số seri 8984048000337922767 và số seri 89840200010734122146 của Hoàng Nghĩa H.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ, số Imei 866844054669803 của Y C.E.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh, số Imei 1 353515131181695, số Imei 2 là 353515131181692. Bên trong có gắn 02 sim điện thoại có số seri 8401210812339911 và số seri 8401201134127062 của Đinh Phạm T.T.

+ Ngày 28/12/2022, Phạm Thị V.A tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275388815326, đang gắn một sim điện thoại có số thuê bao 0814353179 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số Imei 356113093865793, bên trong có gắn một sim điện thoại số 0777384567.

+ Các xe mô tô và giấy tờ xe Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01, ngày 04/7/2023 đã trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 47T1-299.32 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) đã trả cho ông Trịnh M.H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, biển số 37E1-513.06 đã trả cho ông Nguyễn C.T.

- 01 xe mô tô xe nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu bạc đen, biển số 47T1-278.16 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy*) đã trả bà Hoàng T.H.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, đỏ, biển số 47T1-175.17 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) đã trả ông Y W.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển số 72D1-436.08 của chị Nguyễn Thị T.H, đang liên quan đến vụ việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh BV giải quyết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã chuyển xe mô tô kèm theo bản gốc giấy tờ xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý theo thẩm quyền.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng mà Phạm Thị V.A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các bị can cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh của chị Phạm Thị Kim D quá trình điều tra xác định chị D không biết và không liên quan đến việc phạm tội của Nguyễn Gia N nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Kim D

- Đối với điện thoại di động của T gắn số thuê bao 0978950795 dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với D, T đã bán (không nhớ địa điểm), không xác định được hiện nay đang ở đâu nên không thu giữ được.

- Đối với xe mô tô T tự lấy của thợ xây, sử dụng để đi giao ma túy không xác định được xe của ai và chủ sở hữu xe không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bị cáo Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T, Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T, đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm nhân dân huyện C truy tố các bị cáo Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Truy tố các bị cáo Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

+ Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo theo bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang H; Nguyễn Gia N; Mai Ngọc T.D; Hoàng Nghĩa H; Đinh Phạm T.T; Y C.E và Y B.E, phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị V.A và Đinh Hoàng B.T, phạm tội: Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Phạm Thị V.A** mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày vào chấp hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đinh Hoàng B.T** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 30/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đỗ Quang H** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án tình từ ngày bắt tạm giam ngày 26/7/2023, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia N** mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án tình từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hoàng Nghĩa H** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án tình từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 29/11/2022 đến ngày 07/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, 91, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Y B.E** mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Y C.E** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án tình từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Mai Ngọc T.D** mức án từ 01

năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành án tính từ ngày vào chấp hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Đinh Phạm T.T** mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành án tình từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/12/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không.

b) Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ, tạm giữ:

- 05 (năm) gói ny lon chứa ma tuý (mẫu vật còn lại sau giám định), cụ thể:

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,3 x 1,5) cm, bên trong có chứa 0,1521 gam ma túy, loại methamphetamine.

+ 01 gói ny lon màu trắng kích thước (2,7 x 1,4) cm, bên trong có chứa 0,0926 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,5 x 2,3) cm, bên trong có chứa 0,8796 gam ma túy, loại methamphetamine.

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa 0,2044 gam ma túy, loại methamphetamine.

+ 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5) cm, bên trong có chứa 0,1619 gam ma túy, loại methamphetamine.

- Các dụng cụ sử dụng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý gồm:

+ 01 chai nhựa (*lọ nhựa*), cao 09 cm, đường kính 4,3 cm, có nắp màu vàng; bên trên nắp chai có đục hai lỗ, một lỗ gắn một ống thủy tinh dạng chữ V, có cạnh dài 4,2 cm, một đầu gắn vào lọ nhựa, một đầu phình to dạng hình cầu, bên trong lọ nhựa có chứa một ống nhựa dài 20,5cm, đường kính 0,7cm.

+ 01 ống nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được vát nhọn.

* Đối với các gói nylon chứa ma túy và các dụng cụ nêu trên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Các điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số Imei 1 353220822012214, số Imei 2 353319902012217, gắn một sim số seri 89840200011134206372, của bị can Đỗ Quang H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ, số Imei 1: 861325045556957, Imei 2: 861325045556940, có gắn hai sim điện thoại Viettel: Sim 1 có số seri 8984048000900549722, Sim 2 có số seri 8984048000324842047, của bị can Mai Ngọc T.D sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei 1 là 864647056508958, số Imei 2 là 864647056508941. Bên trong có gắn hai sim điện thoại có số seri 8984048000337922767 và số seri 89840200010734122146 của bị can Hoàng Nghĩa H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ, số Imei 866844054669803 của bị can Y C.E sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh, số Imei 1 353515131181695, số Imei 2 là 353515131181692. Bên trong có gắn 02 sim điện thoại có số seri 8401210812339911 và số seri 8401201134127062 của bị can Đinh Phạm T.T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 354275388815326, đang gắn một sim điện thoại (có số thuê bao 0814353179) số seri 89840200010969198779 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số Imei 356113093865793, bên trong có gắn một sim điện thoại (có số thuê bao 0777384567) seri 8401210733017168 của bị can Phạm Thị V.A sử dụng vào việc phạm tội.

* Đối với các điện thoại di động nêu trên của các bị can sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước, đối với các sim điện thoại gắn trong điện thoại nêu trên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei 1 869945062231291, số Imei 2 là 869945062231283, bên trong có gắn một sim điện thoại có số Seri 89840200011294302755 của chị Phạm Thị Kim D quá trình điều tra xác định chị D không biết và không liên quan đến việc phạm tội của bị can Nguyễn Gia N nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Kim D nhận quản lý, sử dụng.

- *Các xe mô tô sử dụng vào việc phạm tội và giấy tờ xe, gồm:*

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 47T1-299.32 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) của ông Trịnh M.H.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, biển số 37E1-513.06 của ông Nguyễn C.T.

+ 01 xe mô tô xe nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu bạc đen, biển số 47T1-278.16 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy*) của bà Hoàng T.H.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, đỏ, biển số 47T1-175.17 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) của ông Y W.

Xét thấy ông M.H, ông C.T, bà T.H, ông Y W là chủ sở hữu hợp pháp có đơn xin được nhận lại tài sản; quá trình điều tra xác định các chủ sở hữu xe mô tô nêu trên không biết và không liên quan đến việc phạm tội của các bị can, việc trả lại xe và các giấy tờ xe không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên ngày

04/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 01 trả lại các xe mô tô và giấy tờ xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông M.H, ông C.T, bà T.H, ông Y W nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển số 72D1-436.08 của chị Nguyễn Thị T.H *(kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy)*, là phương tiện Mai Ngọc T.D sử dụng khi phạm tội. Quá trình điều tra tra xác định chị Nguyễn Thị T.H không biết D sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội, tuy nhiên xe mô tô trên đang liên quan đến vụ việc tranh chấp tài sản do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh BV giải quyết, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ban hành Công văn, chuyển xe mô tô kèm theo bản gốc giấy tờ xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B để xử lý theo thẩm quyền, đồng thời thông báo cho chị Nguyễn Thị T.H biết.

c/ Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 2.800.000 đồng mà Phạm Thị V.A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho các bị cáo đã tiêu xài hết nên cần truy thu số tiền này từ bị cáo Phạm Thị V.A và để sung ngân sách Nhà nước.

d/ Về trách nhiệm dân sự: Không

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T, Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong thời gian từ ngày 27/11/2022 đến ngày 25/12/2022 trên địa bàn huyện C, tỉnh Đ, Phạm Thị V.A và Đinh Hoàng B.T đã 06 lần bán trái phép chất ma túy (đều là Methamphetamine), trong đó: Bán cho Đỗ Quang H một lần 0,1923 gam ma túy; bán cho Mai Ngọc T.D một lần 0,1266 gam ma túy; bán cho Hoàng Nghĩa H hai lần 01 lần 0,9225 gam ma túy còn 01 lần không xác định được định lượng; bán cho Y C.E và Y B.E một lần 0,2770 gam ma túy; Bán cho Đinh Phạm T.T một lần 0,1935 gam ma túy. Tổng thu lợi bất chính

là 2.800.000 đồng *(Hai triệu tám trăm nghìn đồng)*. Đối với các bị cáo Đỗ Quang H; Nguyễn Gia N; Mai Ngọc T.D; Hoàng Nghĩa H; Đinh Phạm T.T; Y C.E và Y B.E sau khi mua ma túy của V.A và Thạch đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phát hiện bắt quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và thu giữ tang vật. Do đó bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Truy tố bị cáo Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

……

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất của vụ án do các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo ngoài việc xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về dược liệu là chất ma túy, còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây tác hại xấu đến đời sống nhân dân. Các bị cáo đã mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi tiếp tay cho người khác sử dụng ma túy dẫn đến nghiện ngập. Khi lên cơn nghiện thì các con nghiện bất chấp để có tiền sử dụng ma tuý, đây là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, lây truyền bệnh dịch HIV/AIDS mà Nhà nước ta đang phát động, kêu gọi toàn dân phòng chống và đi đến loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống nhân dân.

Các bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và nếu ai vi phạm thì sẽ bị pháp luật trừng trị một cách nghiêm khắc. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân và muốn có ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đã mua, bán chất ma túy nhiều lần nên bị viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251BLHS là hoàn toàn đúng đắn.

Các bị cáo Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn đúng đắn.

Hội đồng xét xử xét cần áp dụng Điều luật nói trên khi lượng hình, cần xử các bị cáo một mức hình phạt tương ứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng tham gia: Tính chất, hành vi và mức độ phạm tội cũng khác nhau. Do đó Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc lượng hình sao cho phù hợp với vai trò của từng bị cáo:

+ Đối với bị cáo Phạm Thị V.A là người nghiện ma tuý, người khởi xướng, bị cáo đã mua ma túy về bán để kiếm lời, bị cáo là người quản lý tiền bán ma túy. Từ khoảng thời gian từ 27/11/2022 đến ngày 25/12/2022 bị cáo là người giao ma tuý cho B.T đi giao ma túy cho các con nghiệm để lấy tiền, bị cáo thực hiện hành vi tích cực, bản thân đã tự tìm kiếm, liên lạc để đi mua ma túy đá (Methamphetamine) của người đàn ông ở thành phố B nhiều lần về phân chia thành tép nhỏ bán lại cho các con nghiện là Nguyễn Gia N, Đỗ Quang H, Mai Ngọc T.D, Hoàng Nghĩa H, Y B.E, Y C.E, Đinh Phạm T.T.…Bị cáo phạm tội lần này có nhân thân xấu, tại bản án số 22/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của Uỷ ban nhân dân xã E, huyện C về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên cần xử bị cáo với mức hình phạt phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn mức hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo Đinh Hoàng B.T là người nghiện ma tuý, bị cáo là người giúp sức cho Phạm Thị V.A về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, bị cáo tham gia rất tích cực, là người trực tiếp cầm ma tuý từ Phạm Thị V.A đi giao ma tuý cho các con nghiện đặt mua ma tuý thu tiền về giao lại cho Phạm Thị V.A. Bị cáo đã đi giao tổng cộng 06 lần nên cần xử bị cáo với mức hình phạt thấp hơn Phạm Thị V.A nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Đinh Phạm T.T** đã có hành vi dùng điện thoại liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá, bị cáo đã mua được *khối lượng 0,1935 gam*, nhưng phạm tội lần này là tái phạm. Ngày 11/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2011, chưa chấp hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự số tiền 2.000.000 đồng cho ông Trịnh Q.D, nên được xem là chưa xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo vào ngày 19/10/2011 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh N xử lý vi phạm hành chính, phạt số tiền 1.000.000 đồng; ngày 18/6/2014 bị Công an thị xã T (nay là thành phố T) tỉnh N xử lý vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thấp hơn Đinh Hoàng B.T nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Đỗ Quang H** đã có hành vi dùng điện thoại liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá (Methamphetamine), bị cáo đã mua được khối lượng 0,1923 gam, loại Methamphetamine, nhưng bản thân bị cáo vào ngày 08/7/2006 bị Công an phường L, thành phố H xử phạt hành chính về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng

với hành vi phạm tội thấp hơn Đinh Phạm T.T nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Hoàng Nghĩa H** đã có hành vi dùng điện thoại liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá, bị cáo đã mua được khối lượng 0,9225 gam, loại Methamphetamine là số lượng nhiều nhất so với các bị các khác trong vụ án đã mua ma tuý của Phạm Thị V.A, quá trình điều tra bị cáo khai đã mua của Phạm Thị V.A hai lần. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội ngang bằng bị cáo Đỗ Quang H nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Nguyễn Gia N** đã có hành vi đưa tiền cho Đỗ Quang H đi mua ma tuý (Methamphetamine) về để sử dụng, bị cáo H đã mua được khối lượng 0,1923 gam, loại Methamphetamine. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thấp hơn Đỗ Quang H nhưng cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Y C.E** đã có hành vi giúp sức, đưa tiền, đưa điện thoại để Y B.E để liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá, dùng xe mô tô mượn của Y W chở bị cáo Y B.E đi mua ma tuý, Y B.E đã mua được khối lượng 0,2770 gam, loại Methamphetamine là nhiều thứ hai sau Hoàng Nghĩa H nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần xét xử bị cáo với mức hình phạt ngang bằng với Nguyễn Gia N và cao hơn các bị cáo khác.

+ Đối với bị cáo **Mai Ngọc T.D** đã có hành vi dùng điện thoại liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá, bị cáo đã mua được khối lượng 0,1266 gam, loại Methamphetamine là ít nhất, chỉ mua một lần. Do đó cần xét xử bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội thấp hơn Nguyễn Gia N nhưng cao hơn bị cáo khác trong vụ án.

+ Đối với bị cáo **Y B.E** đã có hành vi dùng điện thoại liên hệ với Phạm Thị V.A để mua ma tuý đá (Methamphetamine), bị cáo đã mua được khối lượng 0,2770 gam, loại Methamphetamine là khối lượng lớn thứ hai sau Hoàng Nghĩa H, bị cáo phạm tội ở lứa tuổi chưa thành niên (tính đến ngày phạm tội bị cáo Y Bhốk là 16 tuổi 11 tháng 09 ngày) nên cần áp dụng điều 91 khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự tính toán giảm hình phạt cho các bị cáo bằng ¾ mức hình phạt mà điều luật quy định đối với người thành niên, xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Phạm Thị V.A, Đinh Phạm T.T có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì trước đó đã có hành vi phạm tội bị Toà án cấp có thẩm quyền xét xử; Đỗ Quang H bị xử phạt hành chính.

Các bị cáo Đinh Hoàng B.T, Nguyễn Gia N, Hoàng Nghĩa H, Mai Ngọc T.D, Y C.E, Y Bhốk Êban ngoài lần phạm tội này thì trước đến nay tại địa phương chấp hành tốt quy định của pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điển s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị Phạm

Thị V.A khi phạm đang mang thai, các bị cáo Đinh Hoàng B.T, Nguyễn Gia N đầu thú, bị cáo Y C.E, Y B.E là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức pháp luật có phần hạnh chế, Y C.E thuộc hộ nghèo, bị cáo H có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Đinh Phạm T.T đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự, các bị cáo Đinh Hoàng B.T, Nguyễn Gia N, Hoàng Nghĩa H, Mai Ngọc T.D, Y C.E, Y B.E phạm tội lần đầu có nhân thân tốt. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Phạm T.T bị áp dụng tình tiết tái phạm.

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, qua những phân tích các tình tiết nêu trên của vụ án, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới có tác dụng cai nghiện và giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Sau khi ra tù tái hòa nhập với đời sống cộng đồng bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp nên không có thu nhập, không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử cần phân hoá tội phạm và hình phạt điều chỉnh cho phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Không có

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội bao gồm:

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Thị Thủy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,3x1,5)cm, bên trong có chứa 0,1521 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định).

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn thị Thúy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói ny lon màu trắng kích thước (2,7x1,4)cm, bên trong có chứa 0,0926 gam ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định).

-01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn Thị Thủy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,5x2,3)cm, bên trong có chứa 0,8796 gam ma túy, loại methamphetamine (còn lại sau giám định).

- 01 bì thư màu trắng được niêm ‘Nguyễn Viết Thân, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5)cm, bên trong có chứa 0,2044 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định)

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn Bá Hoàn và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2x3,5)cm, bên trong có chứa 0,1619 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý gồm:

- 01 chai nhựa (lọ nhựa), cao 09 cm, đường kính 4,3 cm, có nắp màu vàng; bên trên nắp chai có đục 02 1, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng chữ V, có cạnh dài 4,2 cm, một đầu gắn vào lọ nhựa, một đầu phình to dạng hình cầu.

- 01 ống nhựa dài 20,5 cm, đường kính 0,7 cm.

- 01 ống nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được vát nhọn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước các điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1 353220822012214, số IMEI 2 353319902012217.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1906, màu đỏ, số IMEI 1: 861325045556957; IMEI 2: 861325045556940.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI I 864647056508958, số IMEI 2 864647056508941.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ, số IMEI 866844054669803.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh, số IMEI 1 353515131181695, số IMEI 2 353515131181692.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 354275388815326.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số IMEI 356113093865793.

- Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại là dụng cụ sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý gồm:

- 01 sim điện thoại số seri 89840200011134206372.

- 01 sim điện thoại viettel: 1: có só seri 8984048000900549722

- 01 sim điện thoại số seri 8984048000324842047.

- 02 sim điện thoại có số seri 8984048000337922767 và số seri 89840200010734122146.

- 02 sim điện thoại có số seri 8401210812339911 và số seri 8401201134127062.

- 01 sim điện thoại số seri 8401210733017168 và số điện thoại số seri 89840200010969198779 của Phạm Thị V.A

- Chấp nhận cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã trả lại các xe mô tô và giấy tờ xe gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 47T1-299.32 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) cho ông Trịnh M.H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, biển số 37E1-513.06 cho ông Nguyễn C.T; 01 xe mô tô xe nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu bạc đen, biển số 47T1-278.16 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy*) cho bà Hoàng T.H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, đỏ, biển số 47T1-175.17 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) cho ông Y W.

- Các biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ Nhà Nước số tiền 2.800.000 đồng mà Phạm Thị V.A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Đối với điện thoại di động của T gắn số thuê bao 0978950795 dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với D, bị can T đã bán (không nhớ địa điểm), không xác định được hiện nay đang ở đâu nên không tiến hành thu giữ được.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei 1 869945062231291, số Imei 2 là 869945062231283, bên trong có gắn một sim điện thoại có số Seri 89840200011294302755 của chị Phạm Thị Kim D quá trình điều tra xác định chị D không biết và không liên quan đến việc phạm tội của bị can Nguyễn Gia N nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Kim D nhận quản lý, sử dụng.

- Đối với xe mô tô T sử dụng để đi giao ma túy không xác định được xe của ai, mặt khác chủ sở hữu xe không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không tiến hành xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Đinh Phạm T.T, Đỗ Quang H, Nguyễn Gia N, Hoàng Nghĩa H, Mai Ngọc T.D, Y C.E, Y Bhốk Êban phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Phạm Thị V.A** 07 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Đinh Hoàng B.T** 07 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/12/2022

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Đinh Phạm T.T** 02 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 25/12/2022

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Quang H** 01 năm 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/7/2023, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Nghĩa H** 01 năm 07 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/11/2022 đến ngày 07/12/2022

- Xử phạt bị cáo **Mai Ngọc T.D** 01 năm 03 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia N** 01 năm 04 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2022 đến ngày 26/4/2023

- Xử phạt bị cáo **Y C.E** 01 năm 04 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/12/2022

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo **Y B.E** 01 năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không có

- **Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng đối với các bị cáo

- **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội bao gồm:

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Thị Thúy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,3x1,5)cm, bên trong có chứa 0,1521 gam ma túy, loại methamphetamine (còn lại sau giám định).

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn thị Thúy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói ny lon màu trắng kích thước (2,7x1,4)cm, bên trong có chứa 0,0926 gam ma túy, loại Methamphetamine (hoàn lại sau giám định).

-01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn Thị Thúy Phương và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (3,5x2,3)cm, bên trong có chứa 0,8796 gam ma túy, loại methamphetamine (còn lại sau giám định).

- 01 bì thư màu trắng được niêm ‘Nguyễn Viết Thân, Lê Khắc Nguyên và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2 x 3,5)cm, bên trong có chứa 0,2044 gam ma túy, loại methamphetamine (còn lại sau giám định)

- 01 bì thư màu trắng được niêm phong dán kín, bên trên có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Thân, Nguyễn Bá Hoàn và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ. Bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, kích thước (1,2x3,5)cm, bên trong có chứa 0,1619 gam ma túy, loại methamphetamine (còn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu hủy các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý gồm:

- 01 chai nhựa (lọ nhựa), cao 09 cm, đường kính 4,3 cm, có nắp màu vàng; bên trên nắp chai có đục 02 1, 01 lỗ gắn 01 ống thủy tinh dạng chữ V, có cạnh dài 4,2 cm, một đầu gắn vào lọ nhựa, một đầu phình to dạng hình cầu.

- 01 ống nhựa dài 20,5 cm, đường kính 0,7 cm.

- 01 ống nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,6 cm, một đầu được hàn kín, một đầu được vát nhọn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà Nước các điện thoại di động sử dụng vào việc phạm tội gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1 353220822012214, số IMEI 2 353319902012217.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo 1906, màu đỏ, số IMEI 1: 861325045556957; IMEI 2: 861325045556940.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI I 864647056508958, số IMEI 2 864647056508941.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đỏ, số IMEI 866844054669803.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu xanh, số IMEI 1 353515131181695, số IMEI 2 353515131181692.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI 354275388815326.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, số IMEI 356113093865793.

- Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại là dụng cụ sử dụng vào việc liên lạc mua bán trái phép chất ma tuý gồm: 01 sim số seri 89840200011134206372; 01 sim điện thoại viettel: 1: có só seri 8984048000900549722**;** 01 sim có số seri 8984048000324842047; 02 sim điện thoại có số seri 8984048000337922767 và số seri 89840200010734122146; 02 sim điện thoại có số seri 8401210812339911 và số seri 8401201134127062; 01 sim điện thoại số seri 8401210733017168 và số điện thoại số seri 89840200010969198779 của Phạm Thị V.A

- Chấp nhận cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã trả lại các xe mô tô và giấy tờ xe gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đen, biển số 47T1-299.32 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) cho ông Trịnh M.H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu đỏ, đen, biển số

37E1-513.06 ccho ông Nguyễn C.T; 01 xe mô tô xe nhãn hiệu Honda, số loại SH, màu bạc đen, biển số 47T1-278.16 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy*) cho bà Hoàng T.H; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu trắng, đỏ, biển số 47T1-175.17 (*kèm theo 01 bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy*) cho ông Y W.

- Các biện pháp tư pháp: Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.800.000 đồng mà Phạm Thị V.A thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

- Đối với điện thoại di động của T gắn số thuê bao 0978950795 dùng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với D, bị cáo T đã bán (không nhớ địa điểm), không xác định được hiện nay đang ở đâu nên không tiến hành thu giữ được.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, số Imei 1 869945062231291, số Imei 2 là 869945062231283, bên trong có gắn một sim điện thoại có số Seri 89840200011294302755 cho chị Phạm Thị Kim DDuyên (quá trình điều tra xác định chị D không biết và không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo Nguyễn Gia N nên cần trả lại cho chị Phạm Thị Kim D quản lý, sử dụng)

- Đối với xe mô tô T tự lấy của thợ xây, sử dụng để đi giao ma túy không xác định được xe của ai, mặt khác chủ sở hữu xe không biết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C)

Về án phí: Các bị cáo Phạm Thị V.A, Đinh Hoàng B.T, Đinh Phạm T.T, Đỗ Quang H, Nguyễn Gia N, Hoàng Nghĩa H, Mai Ngọc T.D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Miễn án phí HSST cho các bị cáo Y C.E, Y B.E

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đ;*
- *VKSND huyện C;*
- *Công an huyện C;*
- *THADS huyện C;*
- *Sở Tư pháp;*
- *Phòng HSNVCA tỉnh Đ;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

LÊ LỢI